

MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG THỰC TIỄN QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI TỘI BUÔN LẬU VÀ CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT CHÍNH XÁC ĐỐI VỚI TỘI BUÔN LẬU

Đỗ Xuân Sơn*
Email: sondx@tks.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/07/2024

Ngày phản biện đánh giá: 13/01/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/01/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.528

Tóm tắt: Bài viết phân tích làm rõ một số hạn chế trong thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội buôn lậu quy định tại Điều 188 Bộ luật hình sự (BLHS) thông qua việc phân tích nội dung các bản án xét xử về tội buôn lậu. Từ đó bài viết kiến nghị các giải pháp bảo đảm quyết định hình phạt chính xác đối với tội buôn lậu quy định tại Điều 188 Bộ luật hình sự.

Từ khóa: Hạn chế, thực tiễn, quyết định hình phạt, tội buôn lậu.

I. Dẫn nhập

Phòng, chống buôn lậu là hoạt động luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Số liệu lũy kế 9 tháng năm 2024, ngành Hải quan đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 12.949 vụ việc vi phạm pháp luật Hải quan, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 23.757 tỷ đồng. Cơ quan Hải quan đã khởi tố 21 vụ, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 128 vụ. Số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 522,58 tỷ đồng[†]. Từ ngày 15/12/2023 đến 14/11/2024, ngành hải quan đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 16.390 vụ việc vi phạm với trị giá gần 29,3 tỷ đồng (tăng 12,12% về số vụ và tăng 1154,09% về trị giá hàng hóa), thu nộp ngân sách nhà nước hơn 901

tỷ đồng. Cơ quan Hải quan khởi tố 24 vụ, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 157 vụ[‡]. Số liệu này cho thấy mặc dù Nhà nước đã rất tích cực, chủ động phòng, chống buôn lậu, nhưng tình hình tội buôn lậu vẫn có diễn biến rất phức tạp. Buôn lậu không chỉ làm thất thoát nguồn thu thuế của Nhà nước mà còn gây ra những tác động tiêu cực đối với nền sản xuất, kinh doanh trong nước. Từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế, ảnh hưởng đến các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vì vậy, tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu luôn là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước. Trong phòng, chống tội phạm buôn lậu, việc quyết định

* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

[†] Trần Huyền, Tội phạm buôn lậu gia tăng, diễn biến phức tạp, đăng trên Tạp chí Tài chính online ngày 04/10/2024. Nguồn: <https://tapchitaichinh.vn/toi-pham-buon-lau-gia-tang-dien-bien-phuc-tap.html>.

[‡] Vĩnh Khang, Đấu tranh với các thủ đoạn buôn lậu mới, đăng trên báo Nhân dân online ngày 19/01/2025. Nguồn: <https://nhandan.vn/da-tranh-voi-cac-thu-doan-buon-lau-moi-post853011.html>.

một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không chỉ bảo đảm công lý, công bằng xã hội mà còn góp phần quan trọng trong phòng ngừa tội phạm.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên lý thuyết về tội phạm, hình phạt và lý thuyết về quyết định hình phạt trong luật hình sự.

2.1. Lý thuyết về tội phạm

Lý thuyết về tội phạm là lý luận quan trọng trong Luật Hình sự Việt Nam. Lý thuyết về tội phạm phân tích làm rõ các dấu hiệu, đặc điểm của tội phạm; cho phép nhận thức rõ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.[§] Trong quyết định hình phạt, vấn đề rất quan trọng là phải xác định được loại và mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội.

2.2. Lý thuyết về hình phạt

Lý thuyết về hình phạt làm rõ khái niệm, mục đích, các loại hình phạt cũng như cơ sở, điều kiện, phạm vi áp dụng từng loại hình phạt. Lý thuyết về hình phạt giúp cho việc áp dụng hình phạt đạt được mục đích và hiệu quả của hình phạt.[¶]

2.3. Lý thuyết về quyết định hình phạt

Lý thuyết về quyết định hình phạt là nền tảng lý luận để lựa chọn được loại và mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhất để áp dụng cho người, pháp nhân thương mại phạm tội nhằm đạt được mục đích và hiệu quả của hình phạt.^{**}

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội nói chung, như phương pháp phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic... kết hợp với các phương pháp đặc thù trong nghiên cứu luật học, như phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp phân tích bản án, phương pháp nghiên cứu định tính... để làm rõ thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội buôn lậu quy định tại Điều 188 Bộ luật hình sự. Từ đó làm rõ những hạn chế và kiến nghị các giải pháp khắc phục hạn chế, bảo đảm quyết định hình phạt chính xác đối với tội buôn lậu.

IV. Kết quả và thảo luận

Nghiên cứu các vụ án xét xử về tội buôn lậu thời gian qua đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao cho thấy một số hạn chế sau đây:

- Hạn chế thứ nhất: Khi quyết định hình phạt, Tòa án chưa đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi của các bị cáo trong vụ án. Quyết định hình phạt là lựa chọn loại hình phạt và xác định mức hình phạt trong phạm vi luật định để áp dụng đối với chủ thể chịu trách nhiệm hình sự.^{††} Bộ luật hình sự đã quy định các căn cứ quyết định hình phạt, trong đó có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, như tính chất của hành vi khách quan, tính chất, mức độ lỗi, nhân thân người phạm tội...^{‡‡}

Ví dụ vụ án Lâm Đình H, Nguyễn Thị N và đồng phạm bị xét xử về tội buôn

[§] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung, Nxb. Tư pháp, tr.59-188.

[¶] Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung, TLđd, tr.93-94.

^{**} Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung, TLđd, tr. 263-292.

^{††} Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung, TLđd, tr.315.

^{‡‡} Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung, TLđd, tr.63-64.

lậu. Trong vụ án này, Lâm Đình H là giám đốc công ty và một số người ở Việt Nam đã liên hệ với Nguyễn Thị N đang làm thuê ở Trung Quốc để N mua gom thuốc bắc và hàng nông sản đã qua chế biến ở Trung Quốc chuyển về cho H nhập khẩu tiêu thụ. Khi nhập khẩu, H và đồng phạm mở tờ khai hải quan khai báo hàng nhập khẩu là nông sản chưa chế biến để được phân loại “*luồng vàng*” (chỉ kiểm tra hồ sơ, không kiểm tra hàng hoá). Thực tế hàng hoá là thuốc bắc và hoa quả khô. Tổng số hàng bị thu giữ là 144.851 kg, trị giá 12.396.658.000 đồng, trong đó có 132.187 kg thuốc bắc, trị giá 10.937.592.000 đồng và 12.664 kg hàng hoá khác không khai báo hải quan, trị giá 1.459.066.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội buôn lậu và xử phạt bị cáo Lâm Đình H 12 năm tù và hình phạt bổ sung là 80 triệu đồng; xử phạt Nguyễn Thị N 12 năm tù và hình phạt bổ sung 60 triệu đồng; xử phạt Lê Đình V 3 năm tù...^{§§} Trong vụ án trên, Tòa án chưa có các phân tích, đánh giá cụ thể về nhân thân người phạm tội, mức độ lỗi, tính chất của hành vi và mức độ hưởng lợi của H và N là hai bị cáo có vai trò chính trong vụ án.

+ *Về đặc điểm nhân thân và mức độ lỗi*: Bộ luật hình sự quy định rất nhiều tình tiết về nhân thân có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.^{¶¶} Xem xét, đánh giá về nhân thân người phạm tội là cân nhắc các đặc điểm chính trị - xã hội, tâm lý, đạo đức, sinh lý của người phạm tội làm cơ sở để xác định và đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của người đó.^{***} Trong vụ án, bị cáo H có trình độ học vấn 12/12, nghề nghiệp là Giám đốc công ty.

Công ty của H hoạt động trên địa bàn Thủ đô Hà Nội là nơi có trình độ học vấn rất cao. Ngược lại, N chỉ có trình độ học vấn 8/12 và làm bốc vác thuê cho các chủ hàng bán trái cây khô và thuốc bắc ở chợ Á Trung Quốc. So sánh những đặc điểm về trình độ học vấn, nghề nghiệp và tác động của môi trường nơi làm việc của H và N cho thấy có sự khác nhau đáng kể. Sự khác nhau này sẽ dẫn đến những quan điểm, thế giới quan, trình độ nhận thức pháp luật và kiến thức xã hội của H và N cũng có sự khác nhau đáng kể. Điều này dẫn đến mức độ lỗi của H khi thực hiện hành vi phạm tội sẽ rất khác so với mức độ lỗi của N, mặc dù cả hai đều có lỗi có ý trực tiếp đối với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm và phúc thẩm đều không phân tích toàn diện các đặc điểm nhân thân của H và N cũng như không có các đánh giá tác động của các đặc điểm nhân thân của các bị cáo đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Từ đó xác định mức hình phạt phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của H và N.

+ *Về tính chất của hành vi phạm tội*: Trong vụ đồng phạm buôn lậu này, hành vi của N chỉ đơn thuần là mua gom thuốc bắc tại chợ Á ở Trung Quốc, thuê bốc xếp, làm thủ tục xuất khẩu và vận chuyển hàng đến Cửa khẩu C. Còn H chỉ đạo việc khai báo hải quan gian dối; trá đồi rơ móoc để đối phó việc kiểm tra của Hải quan trước khi thông quan hàng hóa; quan hệ với công chức Hải quan và lực lượng chức năng để thuận lợi trong việc làm thủ tục hải quan, vận chuyển hàng hóa lưu thông trên đường; liên hệ người tiêu thụ hàng hóa; tổ chức

^{§§} Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT ngày 15/8/2022, đăng trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao, tr.8.

^{¶¶} Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung, TLđd, tr.320.

^{***} Võ Khánh Vinh, Áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Khoa học – xã hội, 2021, tr.395.

phân phối hàng, thu tiền hàng...^{†††} Như vậy, xét về tính chất, mức độ của hành vi của H và của N đóng góp cho hành vi phạm tội thì hành vi phạm tội của N có tính chất, mức độ nguy hiểm ít hơn nhiều so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của H. Nói cách khác, hành vi của N có mức độ đóng góp ít hơn nhiều so với hành vi của H.

+ Về mức độ hưởng lợi của H và N: Theo bản án, trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 12/2019, nhóm H và N tổ chức buôn lậu số lượng 4.752.140 kg được liệu thuốc bắc và số tiền mà N và đồng phạm thu được từ số lượng này là 57.565.711.000 đồng.^{†††} Trong số này, theo thỏa thuận, N được hưởng tiền công vận chuyển hàng hóa tính chung là 500.000 đồng/tấn. Như vậy, với khối lượng trên, N chỉ được hưởng khoảng 2.376.070.000 đồng. Số tiền này ít hơn nhiều so với số tiền mà H được hưởng trong tổng số hơn 57 tỷ đồng nói trên.

Từ những phân tích trên cho thấy, xét về đặc điểm nhân thân, mức độ lỗi, về tính chất của hành vi phạm tội và mức độ hưởng lợi thì hành vi phạm tội của H có tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn nhiều so với hành vi phạm tội của N. Tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm và phúc thẩm lại chỉ dựa trên việc H là đầu mối từ phía Việt Nam đã cấu kết với N là đầu mối từ phía Trung Quốc, hình thành đường dây buôn lậu để làm căn cứ đánh giá hành vi phạm tội của H và N. Vì vậy HĐXX sơ thẩm và phúc thẩm đều đánh giá mức độ nguy hiểm của hai bị cáo H và N là ngang nhau để quyết định mức hình phạt ngang nhau cho H và N là chưa bảo đảm nguyên tắc công bằng, nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong Luật Hình sự.^{§§§} Từ

đó ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của N, do phải chịu mức hình phạt ngang bằng với H.

- Hạn chế thứ hai: Khi quyết định hình phạt, Tòa án đã không đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án trên, HĐXX sơ thẩm đã bỏ qua rất nhiều tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo H và N. Khi xét xử phúc thẩm, HĐXX đã làm rõ thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ của bị cáo H là: H đã tác động để gia đình nộp khoản tiền truy thu 7 tỷ đồng, nộp khoản tiền phạt bổ sung 80 triệu đồng và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200 ngàn đồng; Bố bị cáo H là ông H1 là bệnh binh, được tặng tám chữ vàng danh dự; gia đình ông H1 được UBND xã tặng Giấy khen gia đình văn hóa tiêu biểu năm 2013, 2018; cậu ruột của bị cáo H là ông S1 được tặng huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng ba; Bác ruột của bị cáo H là ông V2 được tặng Huy chương kháng chiến Hạng ba, Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam; Ông, bà ngoại của bị cáo được tặng Bảng vàng danh dự; Bác ruột của bị cáo được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam; Chú ruột của bị cáo là bệnh binh; Chính quyền địa phương và Hội L6 – thuộc B Hiệp có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo H ủng hộ cho Quỹ vì người nghèo, Quỹ vacxin phòng, chống Covid19, Quỹ xây nhà tình nghĩa, Quỹ vì biển đảo Việt Nam năm 2022.^{¶¶¶} Những tình tiết này chỉ được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Mặc dù vậy HĐXX phúc thẩm vẫn nhận định: “Mức hình phạt từ Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

^{†††} Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT ngày 15/8/2022, đăng trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao, tr.3-7.

^{†††} Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT, TLđd, tr.12.

^{§§§} Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, TLđd, tr.30-32.

^{¶¶¶} Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT, TLđd, tr.13-14.

tội do các bị cáo gây ra”**** là chưa có cơ sở. Bởi vì không thể nói bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Nếu như vậy thì HĐXX phúc thẩm sẽ không có cơ sở để giảm mức hình phạt cho H. Thực tế là HĐXX phúc thẩm đã dựa trên những tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo H mới làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt chính đối với H từ 12 năm tù xuống còn 8 năm tù.

Tương tự, đối với bị cáo N, HĐXX sơ thẩm cũng chưa làm rõ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Bố chồng của bị cáo N là thương binh hạng 4/4, thường xuyên đau yếu; Ông ngoại của bị cáo N là Liệt sỹ; bị cáo đã tác động gia đình để nộp tiền hình phạt bổ sung là 60 triệu đồng; nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200 ngàn đồng; Gia đình bị cáo đã ủng hộ Quỹ phòng, chống Covid19 3 triệu đồng; Chồng bị cáo bị tai nạn lao động, chấn thương sọ não; Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên xã nơi bị cáo đăng ký thường trú có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.††† Những tình tiết này cũng chỉ được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm và là cơ sở để HĐXX phúc thẩm đã giảm nhẹ hình phạt chính cho N từ 12 năm tù xuống còn 8 năm tù.

Có thể thấy, những tình tiết để giảm nhẹ hình phạt của H và N là những tình tiết mà khi xét xử sơ thẩm vụ án, HĐXX hoàn toàn có thể làm rõ để đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, để có đầy đủ cơ sở áp dụng mức hình phạt tương xứng cho các bị cáo H và N, chứ không phải khi các bị cáo H và N kháng cáo thì HĐXX phúc thẩm mới làm rõ thêm những tình tiết này để làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị

cáo H và N. Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định rõ: “*Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội*”****. Vấn đề đặt ra là việc HĐXX sơ thẩm không làm rõ được những tình tiết giảm nhẹ của H và N như đã nêu ở trên đồng nghĩa với việc HĐXX chưa làm rõ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự nêu trên. Nghĩa là HĐXX sơ thẩm cũng chưa có đủ cơ sở để quyết định được mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của H và N. Như vậy, việc HĐXX sơ thẩm xử phạt H và N mỗi người 12 năm tù, sau đó HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, xử phạt H và N mỗi người 8 năm tù, đã cho thấy: nếu không kháng cáo thì quyền và lợi ích hợp pháp của H và N đã bị xâm phạm nghiêm trọng.

- Hạn chế thứ ba: Khi quyết định hình phạt HĐXX sơ thẩm chưa áp dụng triệt để quy định tại Điều 54 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Điển hình cho trường hợp này là vụ án xét xử Nguyễn Hoành T và đồng phạm về tội buôn lậu. Trong vụ án này, Nguyễn Hoành T và Nguyễn Văn T1, Ath Bính H (Võ Phước H1), Hồng Đ (Võ Văn Đ1) đã thực hiện hành vi buôn lậu đậu xanh từ Campuchia về Việt Nam với số tiền của hàng hóa buôn lậu theo kết luận định giá tài sản số 39 ngày 04/5/2021 là 3.736.881.225 đồng và kết luận định giá tài sản số 04.22.07 ngày 15/3/2022 là 1.848000 đồng. Tổng số hàng hóa mà T và nhóm đồng phạm buôn lậu là

**** Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT, TLđd, tr.13.

††† Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án hình sự phúc thẩm số 550/2022/HS-PT, TLđd, tr.13-14.

†††† Điều 15, Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội.

5.584.881 đồng và tổng số tiền mà H trốn thuế là 822.783.150 đồng. HĐXX sơ thẩm xử phạt Nguyễn Hoanh T 12 (mười hai) năm tù về tội buôn lậu và 01 (một) năm tù về tội trốn thuế. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 08 (tám) năm tù về tội buôn lậu; xử phạt bị cáo Ath Bunh H (Võ Phước H1) 07 (bảy) năm tù về tội buôn lậu; xử phạt bị cáo Hồng Đ (Võ Văn Đ1) 04 (bốn) năm tù về tội buôn lậu.^{§§§§} Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: “Đối với bị cáo Nguyễn Hoanh T, mặc dù có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có ba tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù về tội buôn lậu, 01 (một) năm tù về tội trốn thuế là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải của mình. Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang có văn bản xác nhận Nguyễn Hoanh T là lao động chính, nuôi hai con nhỏ đang đi học, đóng góp xã hội, từ thiện cho địa phương trước khi phạm tội. Bị cáo là chủ doanh nghiệp, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động”.^{¶¶¶¶} Từ đó HĐXX phúc thẩm cho rằng, hoàn toàn có đủ cơ sở áp dụng Điều 54 BLHS để giảm mức hình phạt cho T và đã xử phạt Nguyễn Hoanh T 10 (mười) năm tù về tội buôn lậu và 06 (sáu) tháng tù về tội trốn thuế. Tổng hợp hình phạt là 10 năm 6 tháng tù.^{*****} Như vậy, so với bản án sơ thẩm, HĐXX phúc thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS để giảm

cho T 2 năm tù về tội buôn lậu và 6 tháng tù về tội trốn thuế. Việc HĐXX sơ thẩm không áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS đã gây bất lợi cho T và không bảo đảm nguyên tắc công bằng trong áp dụng pháp luật hình sự đối với T.

Mặt khác, mặc dù HĐXX sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Văn T1, Ath Bunh H và Hồng Đ để xử phạt T1 8 (tám) năm tù; xử phạt H 7 (bảy) năm tù, xử phạt Đ 4 (bốn) năm tù, tuy nhiên, theo đánh giá của HĐXX phúc thẩm thì “các bị cáo chỉ là người làm thuê, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, đặc biệt là bị cáo Đ1 có vai trò giúp sức không đáng kể...”.^{†††††} Do đó, HĐXX phúc thẩm cho rằng cần phải giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này. Từ đó, HĐXX đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội buôn lậu (giảm 01 năm tù so với bản án sơ thẩm); xử phạt bị cáo Ath Bunh H (Võ Phước H1) 06 (sáu) năm tù về tội buôn lậu (giảm 01 năm tù so với bản án sơ thẩm); xử phạt bị cáo Hồng Đ (Võ Văn Đ1) 03 (ba) năm tù về tội buôn lậu (giảm 01 năm tù so với bản án sơ thẩm). Việc HĐXX giảm cho mỗi bị cáo 01 năm tù cho thấy mức hình phạt mà HĐXX sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa bảo đảm quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

- Hạn chế thứ tư: Xu hướng quyết định hình phạt quá nghiêm khắc đối với tội buôn lậu. Một trong các nguyên tắc trong quyết định hình phạt là nguyên tắc pháp chế và nguyên tắc nhân đạo. Nguyên tắc pháp chế đòi hỏi “Tòa án phải lựa chọn một loại và mức hình phạt, một mặt, phải đúng pháp luật,

§§§§ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 21/4/2023.

¶¶¶¶ Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự phúc thẩm số 596/2023/HS-PT ngày 23/8/2023.

***** Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự phúc thẩm số 596/2023/HS-PT ngày 23/8/2023, tr. 12.

††††† Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án hình sự phúc thẩm số 596/2023/HS-PT ngày 23/8/2023, tr. 11.

mặt khác, phải phù hợp với các nguyên tắc khác, phù hợp với các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”.⁺⁺⁺⁺ Nguyên tắc nhân đạo yêu cầu “Tòa án nên tuyên mức hình phạt cần thiết tối thiểu”.^{§§§§} Vì vậy, mức độ trừng trị của hình phạt “phải được cân nhắc để người bị áp dụng không phải chịu những đau đớn, mất mát không đáng có, quá mức cần thiết, nhất là thiếu công bằng”.⁺⁺⁺⁺ Như vậy, việc áp dụng hình phạt quá nghiêm khắc (quá thiên về trừng trị) sẽ không đạt được mục đích của hình phạt. Từ đó sẽ làm giảm hiệu quả của hình phạt cũng như làm giảm hiệu quả phòng, chống tội phạm.^{*****} Các vụ án xét xử tội buôn lậu nêu trên cho thấy, các HĐXX sơ thẩm đã tuyên các bản án quá nghiêm khắc đối với các bị cáo nên các HĐXX phúc thẩm đều đã chấp nhận kháng cáo để giảm mức hình phạt cho các bị cáo. Ví dụ, trong vụ án Lâm Đình H, Nguyễn Thị N, HĐXX sơ thẩm xử phạt H và N mỗi người 12 năm tù. HĐXX phúc thẩm đã sửa bản án sơ thẩm, quyết định xử phạt H và N mỗi người 8 năm tù. Như vậy so với bản án sơ thẩm, mỗi bị cáo được giảm 4 năm tù. Điều này cho thấy bản án sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt quá nghiêm khắc đối với H và N.

V. Kết luận

Từ những phân tích trên chúng tôi cho rằng, để bảo đảm quyết định hình phạt chính xác đối với tội buôn lậu quy định tại Điều 188 Bộ luật hình sự, cần thực hiện các biện pháp sau đây:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 đã nhấn mạnh cần “Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá...”.⁺⁺⁺⁺⁺ Nguyên tắc tranh tụng đã được quy định cụ thể tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng hình sự trong đó nêu rõ: “Mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ... và những tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa”. Trong vụ án Lâm Đình H và Nguyễn Thị N nêu trên, nhiều tình tiết giảm nhẹ của H và N chưa được làm rõ trong phiên tòa sơ thẩm. Điều đó phần nào cho thấy nguyên tắc tranh tụng chưa được áp dụng triệt để. Nói cách khác, tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả tranh tụng vừa là biện pháp, vừa là yêu cầu để nâng cao chất lượng, hiệu quả quyết định hình phạt nói riêng, chất lượng, hiệu quả hoạt động xử lý tội phạm nói chung, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

- Triệt để áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự là những định hướng chi phối các hoạt động giải quyết vụ án hình sự.⁺⁺⁺⁺⁺ Bộ luật hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy

⁺⁺⁺⁺ Võ Khánh Vinh (2021), TLđd, tr.384.

^{§§§§} Võ Khánh Vinh (2021), TLđd, tr.387.

⁺⁺⁺⁺ Hồ Sỹ Sơn, Sự trừng trị trong Luật Hình sự, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 6/2020, tr.20-24.

^{*****} Trương Đức Thuận, Áp dụng hình phạt theo Luật Hình sự ở Việt Nam, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, 8/2018, tr.32-41.

⁺⁺⁺⁺⁺ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

⁺⁺⁺⁺⁺ Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội năm 2020, tr.43-44.

định rất nhiều nguyên tắc cơ bản để định hướng cho các hoạt động giải quyết vụ án hình sự nói chung, quyết định hình phạt nói riêng. Trong đó có một số nguyên tắc rất quan trọng, như nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc suy đoán vô tội... Việc nhận thức và vận dụng tốt các nguyên tắc này sẽ góp phần quan trọng để bảo đảm việc quyết định một hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Những phân tích trong các vụ án trên cho thấy, chỉ khi HĐXX phúc thẩm vận dụng tốt các nguyên tắc này thì mới khắc phục được các hạn chế trong quyết định hình phạt của các HĐXX sơ thẩm để đưa ra một mức hình phạt tương xứng, phù hợp hơn cho các bị cáo.

- *Tăng cường tổng kết kinh nghiệm, tập huấn các kỹ năng xét xử tội buôn lậu.* Một trong các hạn chế dễ nhận thấy trong thực tiễn xét xử các hành vi phạm tội buôn lậu là tình trạng bỏ sót các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cũng như xu hướng quyết định hình phạt quá nghiêm khắc, chưa bảo đảm đúng tinh thần của

nguyên tắc nhân đạo, hướng thiện, nguyên tắc suy đoán vô tội. Để khắc phục tình trạng này, Tòa án nhân dân tối cao cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tổng kết kinh nghiệm thực tiễn xét xử tội buôn lậu, đặc biệt là các kinh nghiệm trong tranh tụng để làm rõ các tình tiết của vụ án, nhất là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự làm cơ sở để quyết định hình phạt chính xác nhất. Tòa án nhân dân tối cao cũng cần tăng cường tập huấn, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kỹ năng xét xử để từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp trong giai đoạn mới của đất nước.

Tài liệu tham khảo

Tham khảo thêm tại footnote

- [1]. Quốc hội, Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.
- [2]. Quốc hội, Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021.

SOME LIMITATIONS IN SENTENCING PRACTICES FOR SMUGGLING OFFENSES AND SOLUTIONS TO ENSURE ACCURATE SENTENCING

Do Xuan Son §§§§§§

Abstract: *The article analyzes the problems in deciding on penalties for smuggling, regulated in Article 188 of the Penal Code, by examining the content of the judgments on smuggling. On that basis, the article gives solutions to ensure penalty decisions for smuggling regulated in Article 188 of the Penal Code correctly.*

Keywords: *Problems, practice, penalty decision, smuggling.*